

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày: 30-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Trần Quang Bình.

1- Bà: Phạm Thị Hồng Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - KSV.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

* Nguyễn Văn T1, Sinh năm 1960; Sinh trú quán: Thôn B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Nguyễn Thị U (đều đã chết); Nhân thân: Ngày 20/8/2009 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 07/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 04/6/2013 bị Chủ tịch UBND huyện K ra quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên, thời hạn 12 tháng; Ngày 22/4/2016 bị Công an huyện K xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 13/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/3/2019 sau đó chuyển tạm giam ngày 05/4/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*Những người làm chứng:

- Anh Lê Xuân T2, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 30/3/2019 tại khu vực trước cửa hiệu thuốc của gia đình ông Phan L ở thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Công an huyện Kim Động, đã phát hiện hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn, quá trình kiểm tra hai người nam giới tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960 và Lê Xuân T2, sinh năm 1987 đều trú tại thôn B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. T1 đã tự nguyện giao nộp 02

gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng đang cầm trên bàn tay phải, T1 khai đó là Heroin, tổ công tác tiến hành niêm phong 02 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng trên trong phong bì.

Tại bản Kết luận giám định số 225/PC09 ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong, thu của Nguyễn Văn T1, có tổng khối lượng là 0,120 gam, là ma túy, là loại Heroine.

Trong quá trình điều tra, bị can T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Xuân T2 không thừa nhận đã mua ma túy và đưa cho T1. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động đã tiến hành cho T1 đối chất với T2 nhưng không đủ căn cứ chứng minh việc T2 đồng phạm với T1 trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên trong có 0,107 gam Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo không có đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSKĐ ngày 20/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2019.

* Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động).

* Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không có đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 08 giờ 20 phút ngày 30/3/2019 tại trước cửa hiệu thuốc của gia đình ông Phan L ở thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,120 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, gây băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải lên án mạnh mẽ. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để ra tuyên một hình phạt tương xứng phù hợp pháp luật và có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[3] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân rất xấu, trước đó đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Hưng Yên; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 07/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 13/8/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đã được xóa án tích. Tiếp đến ngày 13/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 10/3/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm do hành vi

phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[4] Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động).

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1, 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/3/2019.

* **Vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định. (Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2019 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động).

* **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng